

ĐỘNG CƠ CỦA NGƯỜI HỌC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI DẠY THỜI KÌ ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN NỀN GIÁO DỤC

ĐẶNG THỊ MỸ PHƯƠNG - ĐẶNG QUANG HÙNG*

Ngày nhận bài: 19/09/2016; ngày sửa chữa: 30/09/2016; ngày duyệt đăng: 11/11/2016.

Abstract: The motivation plays an important role in all activities of human including learning and is one of the decisive factors in achieving goals. In this paper, authors mention motivation in learning in two aspects such as motivations of learners in gaining knowledge and training skills and responsibilities of teachers in educating students. These aspects cement by learning activities and are driving forces in fulfil the fundamental and comprehensive education reform.

Keywords: Motivation, learner, responsibility, teacher, education reform.

“Học tập suốt đời” đã được Hồ Chủ tịch khẳng định từ sau khi Cách mạng tháng Tám thành công bằng khẩu hiệu “Diệt giặc đói”. Theo Bác, chống “giặc đói”, “giặc dốt” cũng cấp bách, hệ trọng như chống giặc ngoại xâm và đúc kết thành chân lí “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X cũng đã chỉ rõ “Chuyển dần mô hình Giáo dục (GD) hiện nay thành mô hình GD mở - mô hình Xã hội học tập (HT) với hệ thống HT suốt đời, đào tạo liên tục, liên thông giữa các ngành học, bậc học, xây dựng và phát triển hệ thống HT cho mọi người”. Mục tiêu tổng quát của Chiến lược phát triển KT-XH 2011-2020: “Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định dân chủ, kỉ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau”. Muốn được như vậy, sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, nhân tài của GD phải được thực thi một cách nghiêm túc, nhằm tạo động cơ (ĐC) kích thích cho mọi người cùng tham gia HT, dưới sự dẫn dắt của người thầy trong thời kì đổi mới căn bản và toàn diện nền GD nước ta hiện nay.

1. Động cơ và vai trò của động cơ

Theo Từ điển tiếng Việt, ĐC là cái có tác dụng chi phối, kích thích thúc đẩy người ta suy nghĩ và hành động. Sức mạnh ĐC làm việc có liên quan chặt chẽ với hiệu suất làm việc và triển vọng thành công. Người có ĐC làm việc cao sẽ năng động, nỗ lực đầu tư công sức và tinh thần để hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

ĐC thúc đẩy con người làm việc có thể rất khác nhau. Cùng một hành động có thể xuất phát từ nhiều ĐC. Ví dụ: một hành động từ thiện, nhân ái có thể không xuất phát từ lòng bác ái, quảng đại mà chỉ là muốn đề cao, quảng bá thương hiệu của chính mình... Nhiều hành động có thể cùng một ĐC giống nhau, nhưng cách làm khác nhau. Ví dụ, cũng với ĐC “bác ái”, muốn giúp đỡ người khó khăn, đã có người quyên tiền, song lại có người góp sức... ĐC làm việc cao cả thường khơi dậy động lực mạnh mẽ và quyết tâm trong hành động. Vì vậy, ĐC có vai trò quan trọng quyết định hành vi của con người.

Nhiều nhân tố có thể giúp phát huy khả năng của con người, như môi trường làm việc thân thiện, hợp tác, khuyến khích tinh thần sáng tạo và tự chịu trách nhiệm, được chủ động trong công việc, có cơ hội thăng tiến, được đánh giá đúng mức, công bằng... Ngược lại, cũng có không ít nguyên nhân có thể làm suy giảm, thậm chí triệt tiêu ĐC làm việc của con người, như môi trường làm việc thiếu thân thiện, thiếu hợp tác, cách đối xử của lãnh đạo thiếu tôn trọng, thiếu công bằng, trách nhiệm không rõ ràng,... Muốn thúc đẩy ĐC làm việc, cần đáp ứng những mong muốn tự nhiên của con người, đồng thời loại bỏ những yếu tố triệt tiêu ĐC làm việc.

Trong GD cũng vậy, để xây dựng một đội ngũ giáo viên (GV) làm việc tích cực, gắn bó với nghề, người quản lí không chỉ quan tâm, khuyến khích GV luôn học hỏi, sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn phải tạo lòng tin cho họ, để họ thấy được rằng, mình là bộ phận quan trọng trong của

* Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

guồng máy, mọi công sức đóng góp đều được đánh giá cao và tưởng thưởng xứng đáng.

ĐC dạy và học trong nhà trường thời kì đổi mới cơ bản và toàn diện nên GD bao gồm các yếu tố liên quan đến người dạy và người học.

2. Động cơ học tập (ĐCHT) của người học

Thế hệ trẻ có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, ngay sau khi nước nhà giành được độc lập, trong *Thư gửi học sinh (HS), sinh viên toàn quốc* (tháng 9//1945), Bác đã viết: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công HT của các em”. Vì vậy, vận mệnh của đất nước nằm trong tay thế hệ trẻ đòi hỏi họ phải ý thức được vai trò của mình mà chuyên tâm học hành để xứng đáng là “mùa xuân của xã hội”, “là tương lai, tiền đồ của nước nhà”.

ĐCHT là động lực thúc đẩy HS chuyên tâm HT, trên cơ sở nhu cầu hoàn thiện tri thức, mong muốn nắm vững tiến tới làm chủ tri thức mà mình được HT.

Nhìn chung ĐCHT được coi là đúng đắn, chủ yếu dựa trên nhu cầu thành đạt và cuộc sống sau này của mỗi cá nhân, mà bốn trụ cột của việc học đã được UNESCO khẳng định: *học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình và học để chung sống*. Điều này chỉ có được khi thế hệ trẻ hiện được “GD đạo đức, kĩ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học, đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức” (Chiến lược phát triển GD 2011-2020).

Qua cuộc khảo sát 100 HS phổ thông tại quận 5 và 6 địa bàn TP. Hồ Chí Minh năm 2015, chúng tôi nhận thấy: ĐCHT của HS được quan tâm nhất là HS cuối cấp là nhu cầu triển vọng tương lai chọn nghề thích hợp, ổn định cuộc sống (chiếm đa số: 97%). Điều này chứng tỏ HS HT nhằm lĩnh hội tri thức không phải chỉ vì điểm số hay bằng khen của nhà trường, mà quan trọng là những định hướng nghề nghiệp sắp tới trong cuộc đời. Kết quả khảo sát cũng cho thấy số HS nữ quan tâm đến nghề nghiệp tương lai (tỉ lệ 58,2%), so với HS nam (tỉ lệ 38,8%). HS nữ quan tâm nhiều đến công việc làm ngoài xã hội, không còn bị bó hẹp trong khuôn khổ gia đình. Các em có nhu cầu về triển vọng tương lai, tự khẳng định mình trong cuộc sống.

Số liệu trên cũng thể hiện, HS ngày nay có những suy nghĩ chín chắn trong việc chuẩn bị cho tương lai, có ý thức hơn về trách nhiệm của bản thân, sự độc lập

tự chủ của mình. Học để làm việc, để làm người, để ổn định cuộc sống, để phụng sự nhân dân, phụng sự tổ quốc và nhân loại.

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Phú, ĐCHT là cái thúc đẩy hoạt động HT của người học nhằm thực hiện có kết quả các đòi hỏi của mục tiêu đào tạo. ĐCHT của người học là sự thể hiện nhu cầu mong muốn được HT, được hoàn thiện, được phát triển, tiến bộ trưởng thành; mong muốn nắm vững và làm chủ tri thức khoa học; mong muốn có được những hiểu biết sâu về nghề nghiệp tương lai mà mình phải phục vụ suốt đời; ngoài ra ĐC này còn là sự thể hiện các nhu cầu mong muốn mang tính chất riêng tư cá nhân. Động cơ HT bao gồm các thành phần: ĐC về chính trị - xã hội, về nhận thức khoa học, về nghề nghiệp và ĐC về lợi ích riêng. Bao trùm lên các ĐC này là lương tâm, trách nhiệm, xúc cảm... trong HT.

ĐCHT đúng đắn dẫn đến thái độ HT tích cực và do đó kết quả HT tốt, nếu không có ĐCHT rõ ràng sẽ không thể nỗ lực hết mình vượt qua mọi khó khăn để đến với cái đích trong tương lai. Tuy nhiên, vẫn còn không ít người học có ĐC chưa tốt, không phải học để “biết”, học để có bằng cấp mang tính thực dụng, nhằm hợp thức hóa vai trò của mình ở một lĩnh vực nào đó, học để có vợ giàu...

Nhìn chung, ĐCHT của HS phần lớn phụ thuộc vào GV; GV dạy tốt sẽ tạo được sự hứng thú và sự tham gia tích cực của HS. Dạy tốt là làm cho người học muốn học, biết học và học có hiệu quả, cụ thể:

-Muốn học: Điều quan trọng đối với GV là dạy sao cho HS thấy được sự cần thiết của bài học, hứng thú, ham thích, nỗ lực để HT tốt. Kiến thức GV cung cấp trên lớp luôn bị giới hạn bởi thời gian học, thường là những tri thức cơ bản trong khi tri thức nhân loại thì vô biên, luôn phát triển và đổi mới. Nếu người học không có lòng ham thích HT, ham hiểu biết, tự mình tìm tòi, học hỏi để mở rộng kiến thức sẽ không thể vận dụng vào thực tiễn và vươn lên được.

-Để người học biết học: GV cần tổ chức lớp học sao cho các em có thể phát huy hết năng lực của mình dựa trên những điểm mạnh, sở trường của từng người học, tạo tâm thế tích cực, tự giác tìm kiếm tri thức đồng thời trang bị cho người học phương pháp học để tiếp cận và làm chủ tri thức. Cụ thể như đưa ra những tình huống, để khơi gợi, kích thích người học suy nghĩ phát huy tính sáng tạo trong quá trình tìm hiểu, khám phá tri thức khoa học, xã hội trong sách vở, đồng thời hướng dẫn người học biết sắp xếp hoạt động HT theo một trình tự nhất định hợp logic. Biết học chính là người học biết cách học, rút ra những tri

thức chuyển từ học có hướng dẫn sang tự học, tự phát hiện sáng tạo cái mới.

- Học có hiệu quả: kết quả của quá trình dạy học có hiệu quả còn tùy thuộc vào phương thức học của người học. Theo tác giả Đặng Thành Hưng, có 5 kiểu học: học bằng bắt chước sao chép, học bằng hành động hoặc thực hành có chủ định, học bằng trải nghiệm các quan hệ và tình huống, học bằng suy nghĩ và lí trí và học bằng các phương thức hỗn hợp. Để đáp ứng được cách thức học trên; đòi hỏi GV phải nắm bắt được phương thức học của HS từ đó có phương pháp dạy học tương ứng phù hợp với người học. Người học phải tự có trách nhiệm với bản thân: Phải biết đặt những giá trị và nguyên tắc của bản thân vào vị trí trung tâm, xác định rõ những điểm mạnh của mình trong HT.

ĐCHT của người học trong giai đoạn hiện nay, thể hiện qua sự cầu tiến, ham học hỏi, đổi mới cách nghĩ, cách làm để phát triển KT-XH, tiếp thu khoa học kĩ thuật công nghệ tiên tiến, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Sự ham học hỏi của mỗi người là cơ sở để hình thành và phát triển xã hội HT, tiến tới HT suốt đời. Lấy sự tự học làm cốt lõi trong HT, hầu như các nhà trí thức lớn đạt tới đỉnh cao của khoa học đều kiên trì tự học, thời gian HT ở trường rất hạn chế, không đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống biến đổi từng giờ, từng phút.

3. Trách nhiệm của người dạy đối với ĐCHT của người học

Trước yêu cầu đòi hỏi của xã hội đối với sự nghiệp GD nước nhà, các GV đều hiểu rằng, ngoài kiến thức, nhân cách học còn phải có lòng nhiệt huyết, tình thương và trách nhiệm đối với thế hệ trẻ. Theo **Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam**: Trách nhiệm là khái niệm của ý thức đạo đức và ý thức pháp quyền, nói lên một đặc trưng của nhân cách trong việc thực hiện nghĩa vụ do xã hội đề ra. Trong dạy học trách nhiệm là một trong những ĐC quan trọng nhất của người thầy khi thực hiện nhiệm vụ “trồng người”.

Kết quả nghiên cứu về thực trạng đội ngũ GV dưới góc độ yêu cầu đối với người GV tương lai (*Nghiên cứu để xuất các giải pháp cải cách công tác đào tạo, bồi dưỡng GV phổ thông*) cho thấy, đội ngũ tương đối ổn định về số lượng, song số lượng GV giảng dạy có chất lượng chưa cao. Trong khi đó, dạy học không chỉ quan tâm đến tri thức, tấm lòng nhiệt huyết, mà còn phải quan tâm đến khả năng chuyển tải kiến thức cho người học. Mỗi môn học có nét đặc trưng riêng, nhưng khả năng ứng biến của GV chưa cao, còn máy móc trước những tình huống phát sinh. Vì vậy, chưa khơi gợi được lòng say mê HT của người học. Để khắc phục tình trạng trên, đòi hỏi GV

phải không ngừng học hỏi, đầu tư suy nghĩ, cải tiến phương pháp dạy học làm mới từng tiết dạy cả hình thức và nội dung.

Nghề giáo ngày nay vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, GV không chỉ có lòng yêu nghề, mến trẻ mà còn phải sống kiên định, vững vàng, có lí tưởng và bản lĩnh mới có thể vững vàng bám trụ trường, lớp. Công tác giảng dạy có hiệu quả hay không tùy thuộc vào tính tích cực của người dạy. Tuy nhiên, trong quá trình “hiện thực hóa” chức năng, nhiệm vụ cần có ĐC để thúc đẩy, kích thích, tạo hứng thú trong công việc, đặc biệt là về tâm lí để họ có thể an tâm công tác, có ý thức sáng tạo, thử nghiệm ý tưởng mới; vui vẻ, cởi mở chia sẻ thành quả của mình với mọi người.

Do đó, người dạy cần có ý thức hơn về nghĩa vụ, tinh thần trách nhiệm, lòng say mê công việc, tâm huyết với nghề, thiết tha với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ gìn danh dự nhà giáo và các giá trị văn hóa dân tộc, có đạo đức trong sáng và lương tâm nghề nghiệp. Hơn nữa, ở GV, ngoài năng lực chuyên môn vững vàng để có thể làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, sáng tạo tri thức khoa học đã lĩnh hội tạo ra các giá trị mới cho xã hội còn phải có kĩ năng thực hành giỏi, khả năng chuyển tải kiến thức cho người học tốt.

Trong thời kì đổi mới căn bản và toàn diện nền GD hiện nay, trách nhiệm của người dạy là phải trau dồi nhân cách nghề nghiệp, phải dùng chính nhân cách của mình để tạo nên nhân cách người học, truyền cảm hứng, nhiệt tình cho người học; luôn yêu nghề, say mê công việc, có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, đề ra yêu cầu cao với bản thân và người học trong quá trình dạy học; phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước; không ngừng HT, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ; nghiên cứu cải tiến phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích cực, phù hợp với nội dung chương trình và đặc điểm tâm lí người học; sẵn sàng tâm thế để thực hiện đổi mới GD, luôn lắng nghe, ủng hộ sự đổi mới của nhà trường và đồng nghiệp về chính sách đổi mới căn bản và toàn diện nền GD của đất nước.

Trong bối cảnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế, để xây dựng một nền GD tiên tiến, người dạy cần phải GD lại mục tiêu và ĐCHT của người học, kết hợp với gia đình, cộng đồng xã hội rèn luyện đạo đức cho thế hệ trẻ, đảm bảo tính sáng tạo và công bằng trong GD.

Để đạt được mục tiêu trên, nhà trường cần phải xây dựng tập thể sư phạm lành mạnh, môi trường làm việc thân thiện, tương thân tương ái, cùng nhau chia sẻ khó khăn, cũng như thuận lợi trong công tác giảng

đây. Chính sự quan tâm của các cấp lãnh đạo về đời sống, cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp là động lực khiến đội ngũ GV chuyên tâm công tác, tập trung cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Truyền thống “*Tôn sư trọng đạo*” của nhân dân ta từ xưa và mãi sau này vẫn không thay đổi: “*Không thầy đố mày làm nên*”, “*Muốn sang thì bắc cầu Kiều/ Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy*”. Thái độ của người học và xã hội đối với GV là một trong những ĐC quan trọng kích thích người dạy hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, những yêu cầu của xã hội ngày nay đối với GV cả về phẩm chất và năng lực đã tăng lên rất nhiều. Điều đó đòi hỏi đội ngũ GV vừa phải giữ được những phẩm chất truyền thống tốt đẹp của nghề nghiệp cao quý này lại vừa phải đáp ứng nhu cầu ngày cao về tri thức, về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, “mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tốt về đạo đức, HT và sáng tạo”.

Ngược lại, ĐC của người dạy sẽ bị triệt tiêu, nếu phải lao động trong hoàn cảnh: không khí làm việc căng thẳng, thiếu thân thiện, thiếu tinh thần đoàn kết với những các mâu thuẫn không lành mạnh trong nhà trường cũng như cấp quản lý đặt ra những đòi hỏi, quy định không cần thiết, không phù hợp với vai trò của GV, đối xử không công bằng, phân công lao động chưa phù hợp với trình độ, năng lực của GV, công việc không công khai rõ ràng...

ĐC dạy và học có được hay không tùy thuộc vào quá trình tiến hành các hoạt động dạy học trong điều kiện như thế nào, người học thực hiện các hoạt động học với tâm thế ra sao, các hoạt động dạy và học có đáp ứng được yêu cầu của mục tiêu đưa ra hay không? Một tiết học chỉ được coi là tốt khi người học muốn học, biết học và học có hiệu quả tiết học đó.

Hoạt động dạy - học là một chỉnh thể gồm hoạt động dạy và hoạt động học để hình thành và phát triển nhân cách người học. Hai hoạt động này luôn có mối quan hệ mật thiết, tương tác và gắn liền với nhau trong một quá trình thống nhất. Sự tương tác giữa dạy và học mang tính chất cộng tác, trong đó hoạt động dạy học giữ vai trò chủ đạo; HS tự giác, tích cực, chủ động, tự tổ chức, tự điều khiển và điều chỉnh hoạt động nhận thức của mình dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của GV, cùng thực hiện nhiệm vụ dạy học.

Hơn nữa, phương pháp HT của HS có mối tương quan mật thiết với phương pháp dạy học. Cần xem xét trẻ có thói quen HT như thế nào? Học thông qua kênh nhìn, nghe, thực hành, đóng vai hay thích học nhóm, học cá nhân... Từ kết quả điều tra, quan sát lập kế hoạch giảng dạy, xác định các phương pháp dạy

học tương ứng cho từng đối tượng, từng môn học cụ thể nhằm đạt được mục tiêu dạy tốt, học tốt. Hoạt động dạy học có thành công hay không còn tùy thuộc vào ĐCHT của người học; xác định được ĐC và dẫn dắt người học đi đúng hướng cũng là những yếu tố quyết định thành công.

Kết quả dạy học tập trung vào sự phát triển nhân cách của người học, vào sự hình thành tri thức, kỹ năng và thái độ của HS. Đánh giá kết quả dạy học cần dựa vào sự biến đổi của HS trong quá trình giảng dạy. Có thể nói, ĐC dạy và học là sự phấn đấu không mệt mỏi cho mục tiêu dạy học đã đề ra.

Trong giai đoạn hiện nay, người thầy không chỉ dùng lại ở tri thức, mà còn phải biết tổ chức, huy động hết tiềm năng sẵn có của người học, hơn thế nữa phải có khả năng định hướng, chuẩn bị tâm thế cho người học bước vào xã hội. Trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, khoa học công nghệ phát triển, người thầy phải tự hoàn thiện mình về mọi mặt mới có thể GD được HS. Muốn vậy, phải ra sức xây dựng đội ngũ GV tốt, trường lớp tốt, đội ngũ cán bộ gương mẫu, mô phạm. Bên cạnh đó, xã hội cần tạo điều kiện để mọi người được học, tiến tới xã hội HT, góp phần vào công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền GD, mà ĐC chính là “Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020* (Ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ).
- [2] Nguyễn Thị Bình (2012). *Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải cách công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông*. Đề tài khoa học công nghệ độc lập cấp Nhà nước (Mã số 01/2010).
- [3] Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Thị Tuyết Oanh (2005). *Giáo dục học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Hoàng Phê (2005). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng, Viện Ngôn ngữ học.
- [6] Nguyễn Ngọc Phú (2015). *Một cách tiếp cận động cơ học tập*. Hội thảo khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam, Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam.
- [7] Vũ Trọng Rỹ (2012). *Phác thảo mô hình trường phổ thông Việt Nam 10-15 năm tới*. “Thủ bản về định hướng phát triển giáo dục phổ thông 10-15 năm tới”. NXB Giáo dục Việt Nam.